**TUẦN 23**

**Thứ hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

**VÌ MỘT MÔI TRƯỜNG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.

Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

 Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ tuyên truyền về bảo vệ môi trường.  - Chia sẻ được các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt về chủ đề Vì một mà trường xanh theo các nội dung sau:  Tech12h  + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Các tiết mục đa dạng về hình thức: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện...  +  Khuyến khích HS nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn. Mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và vẻ tiết mục mình thích nhất.  + Tổ chức cho HS chia sẻ các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.        - HS biểu diễn.          - HS cổ vũ.        - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**BÀI 13: CHỦ NHÂN CỦA TƯƠNG LAI**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **Trao đổi**

***1.1. Trò chơi: Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng***

* + GV cho HS đọc nội dung, thể lệ của trò chơi trong SGK.
  + Tổ chức thực hiện trò chơi trong cặp (nhóm đôi): HS 1 trả lời các câu hỏi lẻ, HS 2 trả lời các câu hỏi chẵn; ai trả lời sai sẽ được bạn trả lời giúp để cùng nhau vượt qua một chặng.
  + GV mời 2 HS chơi trước lớp; các HS khác vỗ tay nếu bạn trả lời đúng (hoặc hô “Đúng!” / “Sai!”).
  + GV nhận xét về việc tham gia trò chơi, giới thiệu chủ điểm *Chủ nhân tương lai*.

*Đáp án:*

1. Trẻ em
2. Ngày 1/6 hằng năm
3. Kim Đồng
4. Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng:

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

5)HS nêu 1 trong các quyền sau: Quyền sống; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp;…

6)HS nêu 1 trong các bổn phận sau: Bổn phận với gia đình; Bổn phận với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hôi, cơ sở giáo dục khác; Bổn phận với cộng đồng, xã hội; Bổn phận với quê hương, đất nước; Bổn phận với bản thân,...

**Lưu ý dành cho GV:** Có thể tìm thông tin về quyền và bổn phận của trẻ em trong *Luật Trẻ em* (Luật số 102/2016/QH13 – ngày 05 tháng 4 năm 2016).

**2. Giáo viên tổng kết và giới thiệu bài đọc**

Qua trò chơi trên, các em đã thấy câu trả lời cho mỗi câu đố đều liên quan đến thiếu nhi, những chủ nhân tương lai của đất nước. Đây chính là nội dung của chủ điểm *Chủ nhân tương lai*. Bài đọc đầu tiên của chủ điểm này là *Cậu bé và con heo đất*.

**BÀI ĐỌC 1**

**CẬU BÉ VÀ CON HEO ĐẤT**

**(2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. **Phát triển các năng lực đặc thù**
      1. **Phát triển năng lực ngôn ngữ**
         * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp – ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
         * Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung toàn bài: Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.
         * Biết thể hiện giọng đọc rõ ràng, truyền cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.
      2. **Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ cảm xúc đối với những tình tiết và các nhân vật trong câu chuyện.

* 1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC nhân ái và trung thực (qua những đức tính đáng quý của nhân vật Hải trong câu chuyện).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm :**  *Cậu bé và con heo đất* là câu chuyện kể về một bạn nhỏ hồn nhiên, đáng yêu, có nhiều phẩm chất rất đáng quý. Để biết bạn nhỏ đó ai, bạn ấy có những phẩm chất đáng quý nào, chúng ta cùng đọc bài nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó  Chú ý thể hiện giọng phù hợp với diễn biến của câu chuyện và nhân vật trong truyện.  - GV lưu ý HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong bài: VD: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình, ba trăm nghìn, trả lại số tiền,...* (MB)*; con heo đất, ngộ nghĩnh, tiết kiệm, vùng lũ lụt, hỗ trợ, giật mình, mặt quầy, xin lỗi,...* (MT, MN).  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm ; có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến … *vào một cuốn sổ*.  + Đoạn 2: từ *Sắp đến năm học mới …* đến … *lấy tiền để đóng góp*.  + Đoạn 3: từ *Nhưng khi đập bể heo…* đến *... thưởng cho em?*  + Đoạn 4: từ *Nghĩ mãi...* đến ... *thì sao nhỉ?*  + Đoạn 5: từ *Thế là một buổi sáng...* đến hết. – Một số HS đọc toàn bài.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, thể hiện đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình…….,*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc,  thảo luận nhóm (mỗi nhóm 5 – 6 HS) sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn (hoặc kĩ thuật dạy học tích cực khác).  - GV tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét, đánh giá.  - GV kết luận, nêu đáp án đúng.  *1. Hải có con heo đất từ lúc nào? Tại sao các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất?*  *2.Chi tiết nào cho thấy Hải là cậu bé giàu lòng nhân ái, sẵn sàng chia sẻ với người gặp khó khăn?*  *3.Tìm chi tiết cho thấy Hải là một cậu bé rất hồn nhiên?*  *4.Em có suy nghĩ gì về việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá để trả số tiền thừa trong con heo đất?*  *5.Những việc làm của Hải khiến cô chủ tiệm tạp hoá cảm động như thế nào?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách đọc: đọc rõ ràng, truyền cảm, thể hiện được sự thay đổi giọng đọc theo diễn biến của câu chuyện.  - Cho HS lựa chọn đoạn để đọc diễn cảm.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn đã luyện.  - Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc; bình chọn cá nhân hoặc nhóm đọc hay.  - GV nhận xét HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Cậu bé và con heo đất ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.      - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.      - Hải mua con heo đất trong một lần theo ba lên thị xã. Các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất vì thấy con heo đất của Hải tròn xoay, ngộ nghĩnh, lại giữ được tiền tiết kiệm.  - Hải dự định lấy tiền tiết kiệm để mua quần áo mới nhưng khi xem truyền hình, biết đồng bào vùng lũ lụt gặp khó khăn, em đã xin ba má mổ heo lấy tiền ủng hộ.  - Khi Hải mổ heo và thấy số tiền dư ra, em rất hồn nhiên nghĩ rằng có cô tiên nào đó đã thưởng cho em vì thấy em ngoan.  - Việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá trả lại số tiền thừa trong con heo đất từ hai năm trước cho thấy Hải là cậu bé rất trung thực và có trách nhiệm với việc làm của mình.  - Việc Hải quay lại trả lại món tiền trong bụng chú heo đất bị dư ra và việc Hải dùng toàn bộ số tiền em tiết kiệm được để hỗ trợ đồng bào bị thiên tai khiến cô chủ tiệm tạp hoá xúc động và cảm phục. Cô đã đưa thêm tiền nhờ Hải giúp cô đóng góp hỗ trợ đồng bào gặp khó khăn vì thiên tai.  ***-Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.***  *Ví dụ : Nhưng khi đập bể heo, / em thấy* ***lạ quá****: // đếm đi đếm lại / vẫn dư ra* ***/ gần ba trăm nghìn****. // Lại có* ***nhiều*** *tờ hai mươi nghìn, / năm mươi nghìn. // Tiền mà Hải nhờ heo giữ giúp / thường chỉ là tiền lẻ. //* ***Không lẽ ba má*** *cũng bỏ tiền tiết kiệm* ***/ vào bụng heo****? // Hay* ***có cô tiên*** *thấy Hải ngoan nên* ***thưởng cho em****?*  - H trả lời   - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

BÀI 60: DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN  
CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. - SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều. - Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh** - SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thảo luận theo nhóm (bàn) trả lời câu hỏi của hai bạn nhỏ trong tranh: | + Bạn nam: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt xung quanh (HS chỉ vào các mặt xung quanh mà bạn nam muốn tính).  + Bạn nữ: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp, nắp và đáy hộp nghĩa là dán kín toàn bộ chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt bên và cộng thêm diện tích hai mặt đáy. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật***  a)Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.   * HS thực hiện các thao tác:   + Quan sát mô hình rồi chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + Quan sát hình khai triển của các mặt bên rồi thảo luận thế nào là diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật.   * HS nhận biết: *Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích hai mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.*   b)Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  ***Hoạt động 2: Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp* chữ nhật**  a) Cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  HS thực hiện các thao tác:  *+ Nhận xét:* Khi khai triển các mặt bên của hình hộp chữ nhật, ta được hình gì? (hình chữ nhật) Chiều dài, chiều rộng của hình khai triển đó?  + So sánh diện tích hình chữ nhật là hình khai triển của các mặt bên và diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + So sánh chiều rộng hình chữ nhật khai triển đó với chiều cao hình hộp chữ nhật. So sánh chiều dài hình chữ nhật đó với chu vi đáy của hình hộp chữ nhật.   * GV nêu nhận xét: *Muốn tính diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).*   b) Cách tính diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  HS nhận biết:  *+ Diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta tính tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  ***Hoạt động 3. Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương***  Tiến trình làm tương tự như đối với hình hộp chữ nhật. Yêu cầu cần đạt là HS nhận biết:  *+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.* | |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:- Học sinh làm được bài tập 1 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 1. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình sau:** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
| - GV hướng dẫn:  + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương) ờ mỗi hình vẽ.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.    - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương? | - Hs nêu. |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Bài 8: EM LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- HS nhận biết được ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân.

- HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm về việc lập kế hoạch cá nhân.

- HS xác định đúng trình tự các bước lập kế hoạch cá nhân.

- HS đưa ra được ứng xử phù hợp đối với việc lập kế hoạch cá nhân

**2. Năng lực đặc thù**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**

- PowerPoint các tình huống.- Ti vi

- Thẻ ghi trình tự các bước lập kế hoạch.

**2. Học sinh:**- Thẻ màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS chia sẻ những việc cần có kế hoạch khi làm.  - GV liên hệ để giới thiệu bài. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **B. Luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nhận biết được ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến** | |
| - GV đưa các ý kiến trên màn hình PowerPoint: Yêu cầu HS đọc các ý kiến, sau đó suy nghĩ và đưa ra nhận xét.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu nhân xét các ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát trên màn hình, suy nghĩ (cộng tác) để đưa ra nhận xét.  - HS đưa ra ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến** | |
| - GV đưa các việc làm của các nhân vật trên PowerPoint để HS đưa ý kiến tán thành hay không tán thành, vì sao?  - GV quan sát HS bày tỏ ý kiến, phỏng vấn HS tại sao sau mỗi tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất. | - HS quan sát trên màn hình  - Bày tỏ ý kiến bằng thẻ màu:  + Màu xanh: tán thành  + Màu đỏ: Không tán thành  - HS chia sẻ lí do tán thành hay không tán thành. |
| **Hoạt động 3. Sắp xếp các nội dung sau theo trình tự các bước lập kế hoạch cá nhân** | |
| - GV trình chiếu PowerPoint thẻ ghi trình tự các bước lập kế hoạch, nêu yêu cầu:  + GV phát thẻ màu tương ứng trên PowerPoint để HS sắp xếp theo thứ tự đúng trong nhóm 2.  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần.  - GV mời đại diện nhóm trình bày (GV chụp ảnh sản phẩm của HS trình chiếu trên Ti vi cho HS quan sát).  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe yêu cầu, nhận thẻ màu, hợp tác nhóm đôi làm việc.  - HS làm việc theo cặp đôi.  - Đại diện HS trình bày ý kiến.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4. Xử lí tình huống** | |
| - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và đưa ra lời khuyên phù hợp:  + Nếu là Hà, em sẽ khuyên bạn như thế nào?  - GV mới 2 - 4 HS đưa ra lời khuyên cho tình huống.  - GV nhận xét và rút ra lời khuyên phù hợp | - HS đọc to tình huống trước lớp.  - HS suy nghĩ để dưa ra lời khuyên phù hợp (cộng tác khi cần).  - HS chia sẻ ý kiến, HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **C. Củng cố, dặn dò:**  - GV cho HS chia sẻ việc cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân.  - Nhắc HS nghiên cứu để lập KH cá nhân cho buổi học sau. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

BÀI 60: DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN  
CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -GV hướng dẫn HS nêu lại được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương. | * HS nêu |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:- Học sinh làm được bài tập 2,3,4 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 2. Số?** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
| - GV hướng dẫn:  + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật) ờ mỗi hàng.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.  - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | - Hs nêu. |
| Bài 3. | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| a) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc túi có dạng hình hộp chữ nhật, có các mặt ngoài 4 mặt bên và đáy túi, túi không có nắp dậy.  + Tổng diện tích bìa để làm túi là diện tích xung quanh và diện tích mặt đáy.  - Một HS làm trên bảng, cả lớp làm vào vở. GV và HS cùng thống nhất cách giải,  b) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc hộp có dạng hình lập phương, có các mặt ngoài là 4 mặt bên và đáy hộp, hộp không có nắp.  + Tổng diện tích cần phun sơn để làm hộp là diện tích xung quanh và diện tích một mặt đáy.  - HS đổi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chinh sửa các lỗi cho 1 HS.  *Lưu ý:* HS có thể làm cách khác ngắn gọn hơn, chẳng hạn lấy diện tích một mặt nhân với 5. | + Vận dụng công thức tính để giải toán và trình bày bài làm.  *Bài giải*  Diện tích xung quanh của túi là:  (30+ 10) x 2 x 40 = 3 200 (cm2)  Diện tích đáy túi là:  30 X 10 = 300 (cm2)  Diện tích bia cần dùng để làm túi là:  3 200 + 300 = 3 500 (cm2)  Đáp số: 3 500 cm2.  + Vận dụng công thức tính  và trình bày bài làm:  *Bài giải*  Diện lích xung quanh của hộp là:  0,5 X 0,5 X 4 = 1 (m)  Diện tích đáy hộp là:  0,5 X 0,5 = 0,25 (m2)  Diện tích cân phun sơn là:  1 +0,25 = 1,25 (m2) Đáp số: 1,25 m2.  - Cùng GV chữa bài  - Lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 4** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| -Hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:  + Tính diện lích toàn phần của chiếc hộp: (10 +8) \*2\*2 + 10x8x2 = 232 (cm2).  + Tính diện tích tờ giấy màu: 30 X 9 = 270 (cm2).  *+ Trà lời:* Tờ giấy đủ diện tích để gói chiếc hộp có kích thước như hình vẽ. | |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cẩn lưu ý những gì?  - Liên hệ vê nhà, em hãy tìm tình huống thực tiễn liên quan đến bài đã học.  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. Ví dụ: Một ngăn kéo làm bang gồ có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước 3,5 dm; 5 dm; 1,5 dm. Tính diện tích phần gỗ của ngăn kéo đó |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………**NAM HAY NỮ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS biết:

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ. • Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ.

-Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.

- Kĩ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.

- Kĩ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.

-Tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Các tấm phiếu có nội dung nh­ư trang 8 SGK.

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Trẻ em do ai sinh ra và có đặc điểm giống gì ?  + Nêu ý nghĩa của sự sinh sản ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tổ chức chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **HĐ 1: Làm việc theo nhóm**  Giáo án môn Khoa học lớp 5 sách Cánh Diều  \* *Làm việc cả lớp*  **Phân biệt đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ**  *Bước 1:* Chuẩn bị các thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Dễ xúc động | Nấu ăn giỏi | Làm bác sĩ | | | Có buồng trứng | Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng | | | | Mạnh mẽ | Dịu dàng | Thích đi bơi | | | Chăm sóc con | Mang thai | | Có râu |   *Bước 2:* Phân loại nội dung các thẻ chữ thành nhóm theo bảng sau.   |  |  | | --- | --- | | Đặc điêm sinh học | Đặc điểm xă hội | |  |  |   *Bước 3:* Báo cáo kết quả. : Kể thêm một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của nam và nữ  **\****Luyện tập tình huống : Nhóm đôi .*  1. Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người dưới đây.  2. Hà là một bạn nữ, bạn cao khoảng 136 cm, thích chơi nhảy dây. Hà có khuôn mặt tròn, đôi mắt to, mũi cao, tóc ngắn. Tính cách của Hà rất hoà đồng. Sau này, Hà muốn trở thành phi công.  Tôi là Long, một học sinh nam đang học lớp 5. Sở thích của tôi là chơi cờ vua và vẽ tranh. Tôi có màu da ngăm ngăm, tóc xoăn giống bố và màu mắt nâu giống mẹ. Khi lớn lên, tôi muốn trở thành một hoạ sĩ.  2. Mô tả đặc điểm của một người nam hoặc nữ. Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn.  Tôn trọng bạn cùng giới và khác giới  Cho biết việc làm cùa các bạn trong hình nào dưới đây thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới? Vì sao?  3/ Trả lời trắc nghiệm  1. Nêu thêm ví dụ về thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.  2. Em đồng ý hay không đồng ý vói thái độ, việc làm nào dưới đây? Vì sao?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thái độ, việc làm | Đồng ý | Không đồng ý | Giài thích lí do | | 1. Châm chọc, chế giễu bạn vi bạn là con trai nhưng hay khóc. | ? | ? | ? | | 2. Lắng nghe ý kiến cùa bạn khi bạn đang nói. | ? | ? | ? | | 3. Một số bạn nam bàn nhau không bỏ phiếu bầu Lan làm lớp trường chỉ vì bạn ấy là nữ. | ? | ? | ? | | 4. Cảm thông và chia sẻ với những bạn gặp khó khăn. | ? | ? | ? |   Liệt kê những thái độ, việc làm của em thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới. Tự đánh giá mức độ thực hiện của em theo gợi ý dưới đây.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới | Thường xuyên | Thinh thoảng | | 1. Động viên bạn khi bạn gặp chuyện buồn. |  |  | | **?** | **?** | **?** |   Em học được điều gì từ các bạn trong nhóm của Lan qua tình huống dưới đây? Hôm nay, Lan và nhóm bạn tham gia phong trào chạy bộ từ thiện. Mới chạy được một nửa quãng đường mà Lan đã bị rớt lại phía sau. Trong lúc Lan cảm thấy lo lắng vì chỉ còn một mình chạy cuối cùng, Lan thấy các bạn trong nhóm đã chạy chậm lại chờ mình và nói lời động viên. Điều đó đã giúp Lan có thêm động lực để cùng các bạn chạy về đích.  GV đánh giá kết luận tôn trọng và có hướng điều chỉnh khi HS có trả lời chưa sát với yêu cầu :  *GV Kết luận :*• Những đặc điểm về cấu tạo và chức nãng của các cơ quan trong cơ thể thuộc về đăc điểm sinh học của nam và nữ. Những đặc điểm này được quy định từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.  • Những đặc điểm được hình thành do nền văn hoá, quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi thuộc về đặc điểm xã hội của nam và nữ.  • Thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới là sự lắng nghe, thông cảm và thấu hiểu, tôn trọng sự khác biệt giới tính,... | - HS quan sát hình ảnh thảo luận để trả lời :  • Những đặc điểm như trang phục, lời nói, cử chỉ, thái độ, tính cách, : thói quen, sở thích,nghề nghiệp,... đều thuộc về đặc điểm xã hội của ; nam và nữ.  Những đặc điểm này được hình thành do nền văn hoá, ;quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi.  - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.  Cả lớp bắt thăm trúng tên bạn nào thì bạn đó dùng thẻ chuẩn bị trước lên gắn vào bảng phân loại .  HS khác nhận xét . GV kết luận  - Vài HS báo cáo : thêm về sinh học và xã hội .  HS nêu những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội qua tình huống :  **Bạn Hà :**  Sinh học Nữ , cao 136 cm mặt tròn ,mắt to,tóc ngắn  Xã hội Tính cách của Hà rất hoà đồng. Sau này, Hà muốn trở thành phi công.  **Bạn Long :** Sinh học nam . Tôi có màu da ngăm ngăm, tóc xoăn giống bố và màu mắt nâu giống mẹ.  Xã hội Sở thích của tôi là chơi cờ vua và vẽ tranh. Khi lớn lên, tôi muốn trở thành một hoạ sĩ.  Những bạn trong lớp mình .  Cử từng nhóm lên thực hành  Quan sát hình ảnh SGK – Nêu ý kiến  HS trả lời cá nhân .Theo bảng trắc nghiệm SGK.  Mời HS trả lời theo ý mình .  Học sinh nhắc lại những điều mình đã học được trong bài này :  Đặc điểm để phân biệt Nam Và Nữ .  Biết tôn trọng bạn khác giới . |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** | |
| Củng cố bài học | - HS đọc và ghi nhớ phần kết luận |
| - Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ?  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS nêu  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**HĐGDTCĐ: CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS xem video về ô nhiễm môi trường  https://youtu.be/5LStLeoiH4s  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi:  + Các em quan sát thấy môi trường trong video thế nào?  + Dấu hiệu nào cho biết môi trường đang bị ô nhiễm?  + Em đã từng thấy dấu hiệu ô nhiễm môi trường nào ở nơi mình sinh sống?  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng  nghe, nhận xét.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Chúng ta vừa quan sát hiện trạng ô nhiễm môi trường ở các nơi. Chỗ chúng ta sinh sống môi trường cũng đang bị tác động xấu. Chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu xem hiện trạng môi trường ở quê mình như thế nào. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần 23 – Tiết 2: Chung tay bảo vệ môi trường.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm kiếm Đại sứ môi trường xanh**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Liên hệ bản thân về những việc có thể làm để xây dựng và bảo vệ môi trường sống.  - Nêu được những việc làm của một *Đại sứ môi trường xanh.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tổ chia sẻ cặp: *Những việc em có thể làm để xây dựng vào bảo vệ môi trường nơi mình sống.*  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá ghi nhận đáp án hợp lí của HS:  *+ Trồng, cắt tỉa, thu lá rụng của cây xanh.*  *+ Vệ sinh ngõ xóm.*  *+ Thu gom, phân loại, tập kết rác đúng nơi quy định...*  Tech12h  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận về khái niệm *Đại sứ môi trường xanh*.  - GV mời một số HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *Đại sứ môi trường xanh là người có ý thức bảo vệ môi trường, thường xuyên thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày; đồng thời là một tuyên truyền viên tích cực, vận động người thân, bạn bè, cộng đồng, xã hội chung tay hành động bảo vệ môi trường, vì sự sống của toàn nhân loại.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS) thảo luận: *Những việc cần làm của một Đại sứ môi trường xanh.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày, chia sẻ mong muốn làm một *Đại sứ môi trường xanh*. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tuyên truyền và giáo dục cộng đồng về vấn đề môi trường.*  *+ Thúc đẩy việc sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng.*  *+ Tham gia vào các chiến dịch bảo vệ môi trường, như làm sạch môi trường, tái chế, trồng cây.*  *+ Đề xuất các giải pháp và chính sách bảo vệ môi trường.*  *+ Hợp tác với các tổ chức môi trường và cộng đồng để thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường...*  - GV kết luận: *Nhiệm vụ của Đại sứ môi trường xanh là cùng mọi người góp phần cứu lấy màu xanh của Trái Đất thông qua những hành động nhỏ như: tích cực trồng và chăm sóc cây xanh, tiết kiệm năng lượng, vứt rác đúng nơi quy định...Đồng thời tuyên truyền vận động mọi người xung quanh nâng cao ý thức, chung tay hành động để bảo vệ môi trường.*  **Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Xây dựng được Phiếu khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.*  - GV gợi ý cho HS lập theo các ý:  *+ Địa điểm khảo sát.*  *+ Nội dung khảo sát.*  *+ Thời gian thực hiện.*  *+ Phương pháp khảo sát.*  *+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.*  Tech12h  - GV khuyến khích HS xây dựng kế hoạch bằng biểu bảng, sơ đồ tư duy và trình bày một cách sáng tạo và sinh động.  - GV hướng dẫn các nhóm xây dựng Phiếu khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu SGK tr.70  Tech12h  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch khảo sát và mẫu phiếu khảo sát trước lớp. HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - HS lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống theo gợi ý:  + Địa điểm khảo sát: Khu dân cư A.  + Nội dung khảo sát: Khảo sát thực trạng môi trường sống xung quanh khu dân cư A.  + Thời gian thực hiện: 1 tuần  + Phương pháp khảo sát: Quan sát thu thập thông tin.  - HS xây dựng phiếu khảo sát theo gợi ý đã cho.  Hoạt động tiếp nối  Thực hiện khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống theo kế hoạch.  Hướng dẫn:  Em và các bạn trong lớp thực hiện khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống của mình theo kế hoạch đã lập.  Nhận xét –tuyên dương | - HS nghe và vận động.      - HS lắng nghe.              - HS trả lời.    - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.              - HS làm việc cặp đôi.      - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.                - HS thảo luận.    - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS làm việc nhóm.      - HS chia sẻ.      - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS làm việc nhóm.      - HS lắng nghe.                    - HS lắng nghe, thực hiện.      - HS làm việc nhóm.    - HS quan sát.            - HS trình bày.  HS xây dưungj phiếu khảo sát  Đại diện nhóm trình bày  HS lắng nghe  HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**BÀI VIẾT 1:**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH (VIẾT THÂN BÀI)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được đoạn văn thân bài tả một phong cảnh yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu một phong cảnh mình yêu thích .

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh .

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: trình bày và thảo luận góp ý cho bạn về đoạn văn đã viết.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong cách miêu tả đặc điểm cảnh vật

- Bồi dưỡng phẩm chất: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở bài viết.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về cảnh đẹp bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu cảnh đẹp theo trình tự nào ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn tả một cảnh đẹp mà bạn định giới thiệu?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo đoạn văn tả một phong cảnh. Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn phần thân bài giới tả một cảnh đẹp mà em yêu thích . | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  CH2: Phần mở đoạn nêu cảnh định giới thiệu là cảnh gì ? Cảnh đẹp đó ở đâu , quan sát vào thời điểm nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật theo trình tự thời gian hoặc trình tự không gian.  CH4: HS nêu – HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** | |
| **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết 1-2 đoạn văn thân bài tả một cảnh đẹp yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và phần gợi ý .Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS khắc sâu cách làm :  + Bài yêu cầu gì?  +Em cần tập trung miêu tả những chi tiết đặc điểm nào ?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn ?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh và biện pháp tu từ ...  +Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếu có);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...).  Hoạt động 2:Viết đoạn văn  -GV cho HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý theo đề đã chọn.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  Hoạt động 3:Trình bày đoạn văn đã viết (nếu còn thời gian)  *a)Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền*  GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn  + Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu của cảnh vật chưa ?Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó chưa?  + Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa ?...  b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*  -GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.  *c) Trình bày trước lớp*  - GVmời 2 HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp ; mời một số HS khác nhận xét.  - GV nêu nhận xét | - 2 HS đọc : Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở bài trước , hãy viết 1-2 đoạn văn thân bài tả một phong cảnh mà em yêu thích ( một cánh đồng , một công viên hoặc cảnh bình minh nơi em ở )  -Viết 1-2 đoạn văn phần thân bài tả một phong cảnh (một cánh đồng ,một công viên , cảnh bình minh )mà em yêu thích .  -Tùy từng cảnh nhưng cần nêu được những chi tiết , đặc điểm nổi bật của cảnh và thể hiện cảm xúc của em trước cảnh đẹp đó .  -Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.Tả bao quát đến chi tiết từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.  - Cần sử dụng các từ ngữ miêu tả , dùng biện pháp so sánh nhân hóa ,lồng cảm xúc để bài viết sinh động .  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.  -HS hoạt động nhóm 4 đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về đặc điểm của cảnh vật .  +Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  -Nghe, thực hiện |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

**BÀI 61: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Vận dụng giài quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Công thức tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?  A. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) B. Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (không cùng đơn vị đo) C. Chu vi mặt đáy nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) DChu vi mặt đáy nhân với chiều cao | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Công thức tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là gì?  A. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó.  B. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với chiều cao của hình chữ nhật đó.  C. Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó. | - Đáp án C |
| Câu 3, câu 4 linh hoạt theo đối tượng Hs. |  |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | a, Quan sát các hình khai triển của hình hộp chữ nhật và hình lập phương đã  cho, nhận biết các kích thước cùa các hình này, lử đó chọn số đo thích hợp cho các ô.  b,Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 2. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Củng cố kì năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để hoàn thiện bảng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu- Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân. | |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan: VD: Lớp học của chúng ta có chiều dài 8m, chiều rộng 4,5 m, chiều cao 4,3 m. Người ta muốn sơn lại các bức tường xung quanh và trần cuả căn phòng. Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu? |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động | - Lắng nghe. |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau tiết 2. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM LÀ CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI (1 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. **Phát triển các năng lực đặc thù**
      1. ***Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Nói rõ ràng theo yêu cầu của đề bài, bước đầu biết gây chú ý cho người nghe, biết chọn và sử dụng các phương tiện hỗ trợ để trình bày bài nói, biết trả lời CH của các bạn.

-Nghe và ghi lại được những nội dung cơ bản trong bài nói của bạn, biết đặt CH và nêu nhận xét về bài nói của bạn.

1.2. **Phát triển năng lực văn học**

Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp, biết thể hiện cảm xúc khi nói.

* 1. **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thông qua hoạt động nói – nghe trước nhóm, lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tìm ý, diễn đạt; sử dụng các phương tiện hỗ trợ khi nói). Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức và hành động đúng đắn của “chủ nhân tương lai” của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ trao đổi về đề tài *Em là chủ nhân tương lai*. Các em là thiếu nhi, là những chủ nhân tương lai của đất nước, em sẽ làm những gì để thể hiện điều này? Đó chính là nội dung của bài học hôm nay. Mong lớp chúng ta sẽ có một tiết học sôi nổi, sáng tạo và hiệu quả.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **1. Hoạt động 1: *Tìm hiểu đề bài***  **\*Mục tiêu:** GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (lựa chọn 1 trong 2 đề).  **\*Cách tiến hành:**  -1 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi 1 – 2 HS để làm mẫu:  + Em chọn đề nào?  + Nếu HS chọn đề 1: Hải đã có những việc làm tốt nào? Những việc làm ấy của Hải có ý nghĩa như thế nào? Em học tập được điều gì từ nhân vật Hải?  + Nếu HS chọn đề 2: Em sẽ giới thiệu việc gì? Ai (những ai) đã làm việc đó? Ý nghĩa của việc đó là gì? / Việc đó có ý nghĩa tốt đẹp như thế nào?  -GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  -Các nhóm chuẩn bị nội dung và các phương tiện hỗ trợ cho bài nói. Sử dụng giấy A0 ghi nội dung vắn tắt bài nói của nhóm. Có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh và các phương tiện khác (nếu có).  *2.Hoạt động 2: Trao đổi trong nhóm*  **\*Mục tiêu:** – GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm  **\*Cách tiến hành:**  -GV hướng dẫn và theo dõi các nhóm hoạt động. Yêu cầu HS: Khi nói, các em có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Khi nghe, các em cần ghi chép; chuẩn bị CH để trao đổi với bạn.  -GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ các nhóm thuyết trình.  *3.Hoạt động 3: Trao đổi trước lớp*  *\*Mục tiêu:**GV tổ chức cho đại diện nhóm thi thuyết trình và bình chọn bài thuyết trình hay.*  **\*Cách tiến hành:**  -GV nêu các tiêu chí đánh giá bài nói: về thời gian, nội dung, ngôn ngữ, sự tương tác với người nghe, phương tiện hỗ trợ khi nói.  -Sau mỗi bài nói, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói.  -GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép. Biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  -Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về những việc tốt cảu mọi người xung quanh để kể lại. | -HS đọc  -HS trả lời  -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng  -Nhóm trưởng điều hành hoạt động nói – nghe của nhóm.  -HS trong nhóm lần lượt thuyết trình, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ; các bạn còn lại nghe, ghi chép, đặt CH về nội dung và hình thức bài nói của bạn.  -Nhóm trưởng tổ chức nhận xét, lựa chọn bài nói tốt để trình bày trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi để trao đổi về nội dung bài nói.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 2**

**HÈ VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa, thể hiện được cảm xúc của các bạn nhỏ trong bài thơ. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: hợp tác, vàng hươm, xe lúa,…). Trả lời được các CH về nội dung bài thơ. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ trong bài thơ, cái hay, cái đẹp của các hình ảnh thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (yêu lao động, có ý thức đóng góp sức lao động cho cộng đồng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát về mùa hè (Mùa hoa phượng nở) để tạo không khí tích cực cho giờ học.  + Bài hát em vừa nghe nhắc đến mùa nào?  + Mùa hè gợi cho em nhớ đến các sự vật, hoạt động nào?  - Giới thiệu bài: Ở bài đọc 1, chúng ta đã được làm quen với một cậu bé trung thực, đáng yêu và giàu lòng nhân ái, có ý thức giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Bài đọc hôm nay, chúng ta sẽ được biết thêm những phẩm chất khác của những chủ nhân tương lai của đất nước. Chúc các em có một giờ học vui và hiệu quả.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**   * GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Chú ý thể hiện giọng đọc truyền cảm, phù hợp với cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. * GV lưu ý HS về cách ngắt nghỉ ở một số câu thơ dễ ngắt sai do sự thay đổi về nhịp thơ trong bài. * VD: *Nào / tạm biệt bảng đen //*   *Chia tay / bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi / xin chào bạn nhé!*.   * GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp các khổ thơ (5 – 10 HS) kết hợp giải nghĩa từ.   – Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung bài.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1)+ Bài thơ là lời của ai?*  GV có thể giải thích: Trường nội trú là trường mà HS ăn ở ngay trong trường, chỉ về nhà trong những kì nghỉ hoặc khi có lí do đặc biệt.  *+ Hai khổ đầu cho em biết điều gì?*    *(2) Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè?*  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.  (4) *Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Nội dung: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **Cách tiến hành:**   * GV cho HS chơi trò chơi “Đọc thơ truyền điện” để thi đọc diễn cảm. * GV cho HS đọc diễn cảm toàn bài thơ sau đó GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: Giọng đọc chung toàn bài thơ là giọng vui tươi, hào hứng. Chú ý các chỗ ngắt giọng và nhấn giọng trong bài. * VD:   *Nào /* ***tạm biệt*** *bảng đen //*  ***Chia tay /*** *bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi /* ***xin chào*** *bạn nhé!//*  - Hoặc:  *Hợp tác / đang vụ gặt //*  *Lúa* ***vàng hươm /*** *ngợp đồng //*  *Ta /* ***làm đàn chim nhỏ*** *//*  *Về xe lúa / góp công. //*  *Những luống rau / vườn mẹ //*  *Đang* ***khát / vì nắng chan*** *//*  *Ta /* ***làm mưa tưới nướ****c //*  Cho rau lên / xanh vườn.  - GV tổ chức cho HS chơi, khuyến khích HS học thuộc lòng luôn trên lớp.  - GV nhận xét.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Bài thơ Hè vui nói lên điều gì?*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà học thuộc lòng bài thơ Hè vui và đọc cho mọi người nghe. | - HS nghe bài hát  - HS trả lời.      - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Hợp tác*: hợp tác xã (nói tắt): Hợp tác xã được Liên minh quốc tế hợp tác xã định nghĩa là "một hiệp hội tự trị của những người đoàn kết tự nguyện để đáp ứng nhu cầu chung của kinh tế, xã hội ...  *- Vàng hươm:* có màu vàng tươi và đều, nhìn đẹp mắt.  *- Xe lúa*: chở lúa bằng xe.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV: *(1) Bài thơ là lời của ai? Hai khổ đầu cho em biết điều gì?*  *(2) Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè? Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.  *(4) Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?*  + Bài thơ là lời của bạn học sinh đang học xa nhà (trọ học ở nhà người thân, họ hàng hoặc học ở một trường nội trú,...).  + Hai khổ thơ đầu của bài thơ thể hiện tâm trạng vui sướng của các bạn nhỏ khi chia tay trường lớp, bè bạn để về quê nghỉ hè.   + Lúa vàng hươm ngợp đồng đang chờ các bạn tham gia vụ gặt, những luống rau khát vì nắng cần các bạn tưới nước.  + Vẻ đẹp của các bạn nhỏ trong lao động được thể hiện qua các câu thơ: *Ta làm đàn chim nhỏ / Về xe lúa góp công; Ta làm mưa tưới nước / Cho rau lên xanh vườn*. Những hình ảnh hăng say lao động của “đàn chim nhỏ”: “xe lúa”, làm “mưa tưới nước” “cho rau lên xanh vườn” thể hiện sự nhí nhảnh, đáng yêu, hăng say và chăm chỉ của những chủ nhân tương lai của đất nước.  + Các chi tiết: *Hẹn nhau năm học mới / Trong tiếng trống khai trường / Chúng ta vui gặp lại* cho thấy mặc dù rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng các bạn nhỏ không quên hẹn gặp nhau vào năm học mới, các bạn rất háo hức mong chờ ngày gặp lại bạn bè thân thương trong tiếng trống khai trường.        - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo theo cách truyền điện gọi bạn bất kì tiếp theo.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện...).

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

+ Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

+ Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện...).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

Bảng con, giấy A4, bút viết,...

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 và yêu cầu HS: *Kể tên các đồ vật có trong hình.*  Tech12h  - GV mời một số HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS*.*  *Một số hiện vật có trong ảnh như: ti vi, quạt, xe đạp, đèn dầu, đài cát-xét...Tất cả các vật dụng trên đều là những vật dụng tiêu biểu của thời kì bao cấp của nước ta.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Chúng ta vừa quan sát một số đồ vật tiêu biểu của thời kì bao cấp. Để tìm hiểu sâu hơn về đất nước ta trong thời kì bao cấp và Đổi mới, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -****Bài 16: Đất nước đổi mới.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Việt Nam thời bao cấp**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS mô tả được một số hiện vật thời bao cấp, kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia cả lớp thành 6  nhóm và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm:  *+ Nhóm 1 và 3: Quan sát hình 2 và mô tả hiện vật quạt con cóc.*  Tech12h  *+ Nhóm 2 và 4: Kể câu chuyện Kí ức thời sổ gạo và trả lời câu hỏi: Cuộc sống của người dân thời bao cấp như thế nào?*  Tech12hTech12h  *+ Nhóm 5 và 6: Kể câu chuyện Xếp hàng thời bao cấp và trả lời câu hỏi: Vì sao trong thời đại bao cấp người dân lại xếp hàng ở các cửa hàng để mua hàng hóa?*  Tech12h  *-*GV mời đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***+ Mô tả quạt con cóc:***   * *Quạt gồm 2 mảnh nhựa ốp vào nhau, bọc lấy phần lõi đồng khiến hình dáng quạt như con cóc.* * *Quạt con cóc có 3 cánh bằng nhựa, đế bằng sắt uốn chắc chắn.* * *Qụat không có lồng bảo vệ và nút điều chỉnh.* * *Vào thời bao cấp, quạt được bán với giá 35 đồng, vì thế, người ta còn gọi là quạt 35 đồng.* * GV cho HS xem một số video về các vật dụng thời bao cấp:   Phích nước  Dép nhựa Tiền Phong  Xe đạp  GV trình chiếu cho HS quan sát thêm một số vật dụng tiêu biểu thời kì bao cấp:   |  |  | | --- | --- | | Tech12h  Bếp điện | Tech12h  Radio | | Tech12h  Mâm cơm | Tech12h  Đèn pin | | Tech12h  Nôi và cạp lồng | Tech12h  Phích nước | | Tech12h  Xe đạp | Tech12h  Chạn bát |   - GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp: *Các em đã được tận mắt nhìn thấy các đồ vật này chưa? Và nhìn thấy ở đâu?*  - GV mời HS xung phong trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án của HS: *Các em có thể bắt gặp các vật dụng thời bao cấp ở bảo tàng, triển lãm hay thậm chí là trong các quán ăn, quán cà phê, nhà của những người thân, bạn bè...*  - GV cho HS xem video *“Có một "thời bao cấp" trong lòng Hà Nội”*và *“Món ăn bao cấp hấp dẫn người nước ngoài tại Hà Nội”*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ:  *+ Các vật dụng thời bao cấp ngày nay được sử dụng với mục đích gì?*  *+ Việc sử dụng các vật dụng thời bao cấp trong cuộc sống ngày nay có ý nghĩa gì?*  - GV gọi 1 – 2 HS trình bày trước lớp. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  *+ Các vật dụng thời kì bao cấp không chỉ được dùng đúng với công dụng của nó mà còn được trưng bày như vật vật dụng trang trí trong các nhà hàng, quán ăn, trạm chụp ảnh...*  *+ Việc sử dụng các vật dụng bao cấp trong cuộc sống ngày nay không chỉ để gợi nhắc cho những thế hệ cũ về một thời kì bao cấp khó quên để trân trọng, nâng niu những kỉ niệm mà còn để cho giới trẻ tìm hiểu và yêu những nét đẹp đơn sơ, giản dị của quê hương.*  ***+ Câu chuyện Kí ức thời sổ gạo:***   * *Thầy giáo Nguyễn Văn Hàng kể lại năm 1980, ông khao khát được bát cơm trắng và những vật dụng như cây bút, tờ giấy trắng, chiếc lốp xe chưa vá.* * *Ông thường phải nhận quy đổi bột mì, mì sợi vụn, khoai lang... thay cho gạo. Còn thịt luôn là niềm ao ước.* * *Có thể thấy cuộc sống của người dân thời bao cấp rất khó khăn, thiếu thốn; những vật phẩm thiết yếu hằng ngày không đủ để dùng.* * *GV giới thiệu thêm cho HS: Sổ đăng kí mua lương thực hay còn gọi là sổ gạo gồm các thông tin về chủ hộ gia đình, địa chỉ (tổ, phường, quận), sổ đăng kí mua lương thực, tên của cửa hàng bán lương thực. Sổ này dùng để mua lương thực cho mỗi hộ gia đình, nó phụ thuộc vào số lượng nhân khẩu trong mỗi hộ* * GV trình chiếu cho HS quan sát thêm một số loại sổ mua thực phẩm thời bao cấp.  |  |  | | --- | --- | | Tech12h | Tech12h | | Tech12h | |   ***2.Việt Nam thời kì đổi mới***  Đọc thông tin và quan sát các hình 5, 6, 7, 8, em hãy:  • Nêu một số thành tựu về kinh tế-xã hội của Việt Nam trong thời kì Đổi mới.  • Mô tả hiện vật trong hình 7.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 16: Đất nước Đổi mới  Em hãy mô tả hình ảnh một hiện vật thời kì Đổi mới mà em sưu tầm được.  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS quan sát.                  - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.        -  HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.                  - HS làm việc nhóm.                        - Các HS trình bày.      - HS lắng nghe, tiếp thu.                  - HS quan sát.          - HS quan sát.              - HS lắng nghe.  HS trả lời  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS xem video.  - HS làm việc nhóm.  - HS trả lời.    -HS trình bày  - HS nghe, tiếp thu.   + Kinh tế ngày càng phát triển, hàng hoá dồi dào, nhiều sản phẩm vừa cung cấp đủ nhu cầu trong nước vừa được xuất khẩu.  + Việt Nam vươn lên trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới.  + Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, tăng vị thế và uy tín trên trường quốc tế.   - Mô tả máy vi tính:  + Có nhiều loại khác nhau nhưng thường có 2 loại phổ biến là máy tính để bàn và máy tính xách tay.  + Một máy tính bao gồm các bộ phận như: bộ xử ý trung tâm (CPU), nộ nhớ (Memory), bộ vào (Input device),...  + Máy tính có khả năng xử lý thông tin với tốc độ nhanh chóng, cho phép chúng ta thực hiện các nhiệm vụ mà bằng tay thì không thể hoặc tốn nhiều thời gian.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**VIẾT HOA ĐỂ THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ).

- Nhận biết được các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu.

- Biết viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết văn bản.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, nêu ý nghĩa của chúng; biết sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết đoạn văn);

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (thảo luận, trao đổi với bạn).

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Bồi dưỡng các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập; thể hiện được suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thiếu nhi với đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

**-** HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* - tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* - tập hai; Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát một bài.  ? Khi viết bài, em thường viết hoa trong những trường hợp nào ?  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu bài: Ngoài những trường hợp viết hoa như trên thì ta còn viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Các em cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được các từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong đoạn văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 1: Tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt :**  **Cách tiến hành: (HĐ nhóm đôi - nhóm bàn)**  - GV cho HS đọc bài tập của mục *Nhận xét* và tìm hiểu câu hỏi :  ? Trong đoạn thơ, những từ nào được viết hoa? Vì sao chúng được viết hoa?  - GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV gợi ý để HS nêu rõ đặc điểm viết hoa của mỗi từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **\* Hoạt động 2 : Bài học : (HĐ cá nhân - HĐ nhóm đôi)**  **Cách tiến hành:**  - GV gợi ý HS rút ra bài học: Vì sao các từ ***Bác, Người, Ông, Cụ*** không phải là danh từ riêng, không đứng đầu câu, nhưng vẫn được viết hoa?  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Rút ra bài học. GV gọi HS đọc to nội dung bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu thơ, câu văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 3:**  **Cách tiến hành:**  **Bài 1 :** Tìm những từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu sau :  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS tiếp tục HĐ nhóm bàn.  - GV gọi HS trả lời.  - GV chữa bài, chốt kiến thức.  *Đáp án:*   1. *Người, Cha, Bác, Anh* 2. *Mẹ, Đất* 3. *Hiệu trưởng*   ? Vì sao những từ đó được viết hoa?  **Bài 2 :** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, …), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc, trong đó có sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Gọi một số HS báo cáo kết quả.  - Cho HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  GV gợi ý HS nhận xét : Đã viết đúng yêu cầu chưa (Nêu cảm nghĩ của em …, có sử dụng từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt)? Nội dung hay chưa? Câu văn đúng ngữ pháp không?  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ? Khi viết văn bản, ta cần viết hoa trong những trường hợp nào?  ? Bài học hôm nay giúp em ghi nhớ gì ?  - Giáo viên nhắc học sinh về luyện viết thêm những câu văn có từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh hát một bài.  - Học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung. (Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa danh từ riêng)  - Học sinh nghe - Ghi vở.  - 1 HS đọc, HS cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  *Đáp án:*  Trong đoạn thơ, có ba nhóm từ được viết hoa:  + Các từ *Mình, Thưa, Nhớ, Áo, Nhớ, Ung dung, Nhớ, Người* (đầu dòng 8) được viết hoa vì đứng đầu câu thơ.  + *Việt Bắc* được viết hoa vì là danh từ riêng.  + Các từ *Bác, Người, Ông, Cụ, Người* được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. (Lưu ý: Từ *Người* ở đầu dòng 8 cũng thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ, như từ *Người* ở các vị trí khác trong đoạn thơ.)  - HS trả lời. (Các từ này được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.)  - HS đọc Bài học (SGK) - Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi, lấy ví dụ.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm, tìm trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu văn (3 nhóm viết trên bảng nhóm).  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  - HS nhắc lại nội dug bài học.  - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân: Viết đoạn văn ra nháp, 3 HS viết bảng nhóm.  - HS đọc bài viết, HS khác nhận xét.  - HS đọc bài trên bảng nhóm, chữa bài.  - HS trả lời. (Viết hoa chữ cái đầu câu văn, chữ cái đầu mỗi dòng thơ; viết hoa danh từ riêng; viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.)  - HS đọc lại bài học.  - Học sinh nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

............................................................................................................................................... **BÀI 61: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Vận dụng giài quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)**  - Hát bài:  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 3** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể:  *Bài giải*  Điện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  (3,5 + 5) X 2 X 1,5 = 25,5 (dm2)  Diện tích phần gồ cùa ngân kéo là:  25,5 + 3,5 X 5 = 43 (dm2)  Đáp số: 43 dm2.  *Bài giải*  Diện tích thép của một đoạn ống là:  4x4x10 = 160 (cm2)  Diện tích thép đủ để làm 30 đoạn ống là:  160 x 30 = 4800 (cm2)  Dáp số: 4 800 cm2. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv hướng dẫn Trong hình khai triển đã cho, nhận biết các hình vuông hoặc hình chữ nhật bằng nhau đóng vai trò:  + Các mặt đối diện bằng nhau.  + Hai mặt đáy.  + Các mặt xung quanh. | - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình lập phương là: (1), (3). Cụ thề:  + hình (1): Bốn hình vuông ớ giừa đóng vai trò 4 mặt xung quanh. Hai hình vuông còn lại đóng vai trò hai đáy.  **+** hình (3): Ba hình vuông thuộc nửa bên trái đóng vai trò 1 mặt đáy và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nửa bên trái của hình lập phương; ba hình vuông thuộc nửa bên phải đóng vai trò 1 mặt đáy còn lại và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nưa bên phải của hình lập phương.  + Các hình (2) và (4) không là hình khai triên của hình lập phương.  - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình hộp chữ nhật là: (5), (6). |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 5.** HS thực hiện theo nhóm bàn: Đọc đề bài, suy nghi tìm câu trà lời và trình bày lời giài.  . | *Bài giải*  a, Diện tích bìa cân dùng để làm chiêc hộp loại thử nhất chính là diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật với kích thước là 12 X 10 X 5, cụ thê là: (12+ 10) X 2 X 5 + 12 X 10 X 2 = 460 (em2)  Tương tự, diện tích bìa càn dùng để làm chiếc hộp loại thứ hai là:  (15+ IO)x 2 x 10+ 15 X 10 X 2 = 800 (em2)  b, Cứ I m2 bìa thì làm đưực khoang 20 chiếc hộp loại thứ nhất. Vậy số tiền mua bià để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ nhất là:  24 000 : 20 - 1 200 (đồng)  Cứ 1 bìa thì làm được khoáng 12 chiếc hộp loại thứ hai. Vậy số tiền mua bìa để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ hai là:  24 000: 12 = 2 000 (đồng) Đáp số: a) 460 em2 và 800 em2.  b) 1 200 đồng và 2 000 đồng |
| **C. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán. | |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân và vận dụng giai quyết được một số bài toán thực tế có liên quan. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

**NAM HAY NỮ (tIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS biết:

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ. • Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ.

-Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.

- Kĩ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.

- Kĩ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.

-Tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Các tấm phiếu có nội dung nh­ư trang 8 SGK.

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Trẻ em do ai sinh ra và có đặc điểm giống gì ?  + Nêu ý nghĩa của sự sinh sản ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tổ chức chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới**  HS làm việc theo cặp  Hoàn thành nội dung bảng sau theo hình 3-6  HS lần lượt chia sẻ ý kiến về việc làm của các bạn trong mỗi hình thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới, khác giới  -HS giải thích vì sao lại có nhận định đó | HS trao đổi nhóm đôi  HS chia sẻ  HS giải thích |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình** | **Các bạn trong hình thể hiện tôn trọng/ không tôn trọng bạn cùng giới và khác giới** | **Giải thích** | | 3 | Thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới | vì dù Lan nhút nhát nhưng không vì thế mà các bạn xa lánh, các bạn nữ vẫn rủ Lan chơi cùng. | | 4 | Thể hiện sự tôn trọng với bạn khác giới | Vì bạn nữ sẵn sàng giúp đỡ bạn nam trong học tập. | | 5 | Thể hiện sự tôn trọng với bạn cùng giới | Vì các bạn nam đang an ủi khi thấy bạn mình gặp chuyện buồn | | 6 | Không thể hiện tôn trọng | Các bạn cười nhạo mái tóc của bạn học sinh mới |   **3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: xác định việc làm của học sinh thể hiện sự tôn trọngbạn cùng giới và khác giới** | |
| -GV tổ chưc scho học sinh chia sẻ và tự đánh giá về thái độ, việc làm của bản thân thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và bạn khác giới của nhóm mình  HSthảo luận theo nhóm  HS chia sẻ   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thái độ, việc làm** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** | **Vì sao?** | | 1. Châm chọc, chế giễu bạn vì bạn là con trai nhưng hay khóc |  | × | Bất kể ai đều có quyền sống với cảm xúc của chính ban thân mình. | | 2. Lắng nghe ý kiến của bạn khi bạn đang nói | × |  | Đó là đang tôn trọng bạn và tôn trọng chính bản thân mình | | 3. Một số bạn nam bàn nhau không bỏ phiếu bầu Lan làm lớp trưởng chỉ vì bạn ấy là nữ. |  | × | Không chỉ các bạn nam mới làm được lớp trưởng, ai cũng có quyền bình đẳng. | | 4. Cảm thông và chia sẻ với những bạn gặp khó khăn. | × |  | Giúp đỡ bạn bè là một việc tốt chúng ta nên làm. |   Liệt kê những thái độ, việc làm của em thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới. Tự đánh giá mức độ thực hiện của em theo gợi ý trong bảng sau.  HS đánh giá   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | | 1. Động viên bạn khi bạn gặp chuyện buồn | × |  | | 2. Giúp đỡ bạn Nam lau bảng | × |  | | 3. Cho bạn Lan đi cùng xe đạp khi xe bạn bị hỏng |  | × | | 4. Không kì thị ngoại hình của bạn | × |  | | 5. Không trêu chọc bạn | × |  |   Đọc tình huống ở trang 68 SGK, cho biết em học được gì từ các bạn trong nhóm của Lan.  \*Em học được cách biết chia sẻ, thông cảm và tôn trọng người khác. | |
| **4.Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(** Viết bài văn)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Phát triển năng lực đặc thù**
   * 1. **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Viết được bài văn tả phong cảnh có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hoá làm cho bài văn thêm sinh động.

* + 1. **Phát triển năng lực văn học**

Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ biểu cảm, giàu hình ảnh để viết đoạn văn.

* 1. ***Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương đất nước, tự hào về vẻ đẹp của đất nước ta).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV nêu YCCĐ của bài.  **2.Hoạt động 2: CHUẨN BỊ (thực hiện nhanh)**  **-**GV gọi HS đọc bài tập và phần lưu ý về cách viết trong SGK.  -Gọi HS đọc lại dàn ý đã lập.  -GV điều chỉnh (nếu cần).  **3.Hoạt động 3: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH THEO DÀN Ý ĐÃ LẬP**  - GV yêu cầu HS viết bài văn vào vở.  -GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Gọi HS giới thiệu bài trước lớp; HS khác và GV nhận xét (nếu còn thời gian).  -GV thu bài để chấm.  **\*Củng cố, dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học, ý thức viết bài của HS. | -HS hát.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc (1 HS đọc BT và 1 HS đọc lưu ý)  -1HS đọc lại.  -HS viết bài độc lập. |

**BÀI 62: THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thê tích đo bảng số khối lập phương đơn vị).

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng dơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều. Một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tuỳ ý) có thể sử dụng để lấp đầy một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**- Bảng con. - SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, nói cho bạn nghe thông tin về bức tranh.  - GV giới thiệu: Có một khái niệm toán học liên quan đến “sự chiếm chỗ trong không gian” củaa một hình khối, đó là “thể tích” của hình khối đó | - HS cảm nhận “sự chiếm chỗ trong không gian” mà quả dưa hấu hay quả thanh long chiếm chỗ trong tủ lạnh.  - HS chỉ vào một số đồ vật nói, chẳng hạn: thể tích của bịch sữa, thể tích của chai nước ,... |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  *Hình thành biểu tượng về thể tích cùa một hình*  HS nhận biết thể tích của một hình qua các thao tác sau:  i, Nhận biết hình lập phương nằm hoàn toàn bên trong hình hộp chữ nhật. Nói: “Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích của hình hộp chữ nhật”.  Đếm số hình lập phương của hình A và B rồi nói:  + Hình A gom 4 hình lập phương như nhau. Thê tích hình A bằng 4 hình lập phương.  4- Hình B gồm 4 hình lập phương như nhau. Thể tích hình B bằng 4 hình lập phương.  + Thể tích hình A bằng thể tích hình B.  GV chiếu hoặc gắn hình như hình vẽ trong SGK lên bảng, chi vào từng hình rồi giới thiệu cho HS: Thể tích hình /\ bảng thể tích hình B.  HS quan sát hình p. hình M và hình N, nêu nhận xét theo cặp.-GV chiếu/gắn hình lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK nhận xét:  + Hình p gồm 8 hình lập phương như nhau dược tách thành hình M gồm 2 hình lập phương và hình N gồm 6 hình lập phương.  + Nói: “Thể tích hình p bằng tổng thể tích hình M và hình N”.  GV chốt lại các ý vừa thảo luận.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Đếm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình.  Chẳng hạn: “Hình A có 5 hình lập phương nhỏ. Thể tích hình A bằng 5 hình lập phương nhỏ”. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
|  | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định**  *Lưu ỷ:* So sánh thông qua so đo thể tích (thể hiện bằng số các khối lập phương nhó được chứa trong mỗi hình).  - GV chốt: Có thể xác định được thể tích bằng cách đếm các hình lập phương nho như nhau.  + Có những hình có hình dạng khác nhau nhưng thể tích có thể bằng nhau. | + Dem số hình lập phương có ớ mồi hình. Nói, chẳng hạn: ‘’Thể tích hình A bằng 16 hình lập phương”.  + Thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a, Những hình nào có thể tích bằng nhau?  b, Hình nào có thè lích lớn hơn thể tích hình c?  Đại diện một nhóm trình bày, lắng nghe và trả lời câu hỏi cùa các bạn dành cho nhóm. GV gợi ý để HS lập luận, lí giải cách suy nghĩ, chẳng hạn làm thế nào để biết những hình nào có thỏể tích bằng nhau. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
| - GV hướng dẫn Hs nêu bài toán thực tế: | - HS nêu một số ví dụ về thể tích trong cuộc sống. (*Vi dụ:* thể tích bồn chứa nước; thổ tích thùng hàng; thể tích gói bưu kiện; thể tích phòng học; thể tích căn phòng nhà em,...). |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết về thể tích của một hình khối  - Nhận biết về số đo thể tích của một hình  - Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn). |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện...).

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

+ Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

+ Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện...).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

Bảng con, giấy A4, bút viết,...

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 và yêu cầu HS: *Kể tên các đồ vật có trong hình.*  Tech12h  - GV mời một số HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS*.*  *Một số hiện vật có trong ảnh như: ti vi, quạt, xe đạp, đèn dầu, đài cát-xét...Tất cả các vật dụng trên đều là những vật dụng tiêu biểu của thời kì bao cấp của nước ta.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Chúng ta vừa quan sát một số đồ vật tiêu biểu của thời kì bao cấp. Để tìm hiểu sâu hơn về đất nước ta trong thời kì bao cấp và Đổi mới, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -****Bài 16: Đất nước đổi mới. (Tiết 2)***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Luyện tập**  -GV nêu câu hỏi, nhiệm vụ cho học sinh thực hiện.  Đại diện nhóm báo cáo kết quả thực hiện hiệm vụ học tập  -HS nhận xét , bổ sung  Viết những cụm từ vào ô phù hợp với thời bao cấp hoặc thời kì Đổi mới theo gợi ý dưới đây vào vở ghi  Cụm từ: tem phiếu, siêu thị, Sổ gạo, xuất khẩu gạo, quạt con cóc, xếp hàng.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 16: Đất nước Đổi mới  **-**GV hỏi:  Vì sao Việt Nam lại tiến hành đổi mới? Công cuộc đổi mới đã mang lại thành tựu gì về kinh tế-xã hội?  **Hoạt động 4: Vận dung**  -HS làm việc theo nhóm, lựa một trong hai nhiệm vụ ở mục vận dụng để thực hiện  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:  1. Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam cho mọi người.  2. Sưu tầm hình ảnh về một số công trình thể hiện thành tựu thời kì Đổi mới ở địa phương em và chia sẻ với thầy cô và bạn học.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 16: Đất nước Đổi mới  -GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS quan sát.              - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.         HS làm việc theo nhóm  HS trình bày  HS nhận xét, bổ sung      Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 16: Đất nước Đổi mới  - Đến giữa những năm 80 của thế kỉ XX kinh tế Việt Nam rơi vào khủng hoảng; mô hình cũ không còn phù hợp; do đó Đảng và Nhà nước Việt Nam tiến hành đổi mới để: nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và phù hợp với xu thế phát triển của thế giới.  - Những thành tựu về kinh tế-xã hội của công cuộc đổi mới:  + Kinh tế: Xuất khẩu các mặt hàng như: gạo, nông sản, thuỷ sản,… Trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới.  + Xã hội: Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện. Tăng vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.  HS làm việc theo nhóm  Đại diện nhóm trình bày  **♦** Câu chuyện về xem truyền hình thời bao cấp:  + Thời bao cấp, cả xóm hoặc cả ngõ phố chỉ có duy nhất 1 nhà có ti vi đen trắng, đứa trẻ và người lớn nào cũng háo hức với các chương trình có trên ti vi.  + Thường vào buổi tối, những nhà có ti vi đều chật ních người.  + Chiếc ti vi được đặt trang trọng và dễ theo dõi nhất trong căn phòng, ai ai cũng chăm chú theo dõi từng tình tiết của phim.  **♦**Khu đô thị Linh Đàm:  - Đây là khu đô thị mới đầu tiên của Hà Nội, được xây dựng từ đầu những năm 1990.  - Khu đô thị Linh Đàm có quy mô lớn, với đầy đủ các tiện ích như trường học, bệnh viện, khu vui chơi giải trí,... đã góp phần thay đổi diện mạo của Thủ đô và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.  HS lắng nghe  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................

**SHL: ĐẠI SỨ MÔI TRƯỜNG XANH**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **Cách tiến hành** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát:  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ***:*  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 23. (Làm việc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  +Ưu điểm- Khuyết điểm  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **\* Hoạt động 2: Phương hướng tuần 24**  **Cách tiến hành: Làm việc theo tổ** | |
| **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo nội quy của lớp, trường.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - HS thảo luận nhóm 4 hoặc theo tổ:  Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 3: Đại sứ môi trường xanh**  **Cách tiến hành** | |
| - Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Thảo luận về nguyên nhân dẫn đến thực trạng.  - Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào *Đại sứ môi trường xanh.*  Hướng dẫn:  - HS báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống*.*  - HS thảo luận theo nhóm, bàn về các nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.  GV hỏi thêm  +Theo em nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng này?  +Em có cảm nhận gì khi đi khảo sát thực trạng môi trường nơi em đang sinh sống?  + Vứt rác bừa bãi  + Đốt rác gây ô nhiễm không khí  + Xả chất thải xuống sông suối  - Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào *Đại sứ môi trường xanh.*  GV mời đại diện báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi em đang sinh sống.  GV nhận xét, bổ sung thêm | HS thảo luận  HS thiết kế  HS báo cáo  Thảo luận  HS trả lời  HS thiết kế  HS báo cáo  HS lắng nghe |
| **4. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  **Cách tiến hành** |  |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiết sau  + Chia sẻ những thành quả của tiết học cùng bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................